

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số:109/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 11 - 2021

V/v “Tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dương;
2. Ông Phan Công Điện.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2021/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2021/QĐXXST-HN, ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Đoàn Thị K**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp B1, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp B1, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Đoàn Thị K (sau đây gọi chị K) trình bày: giữa chị và bị đơn Nguyễn Văn L (sau đây gọi anh L) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong nhiều việc nên tình cảm vợ chồng phai nhạt; cuộc sống luôn cãi vã nhau, đã nhiều lần hoà giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên đã sống ly thân từ tháng 6

năm 2020 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với anh L.

-Về con chung: có một người con chung tên Nguyễn Đoàn Kim N (nữ), sinh ngày 01 tháng 8 năm 2009;

Từ khi ly thân đến nay con chung sống chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, chưa yêu cầu cấp dưỡng.

Về nợ và tài sản chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28 tháng 4 năm 2021, bị đơn Nguyễn Văn L trình bày: anh và chị K chung sống với nhau có đăng ký kết hôn . Do trong cuộc sống không tương đồng nhau về quan điểm nên hay cãi vã nhau, đã ly thân từ tháng 6 năm 2020, đến nay cảm thấy không còn quan điểm sống chung cùng nhau nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị K. Con chung có một cháu, anh đồng ý để vợ anh nuôi dưỡng, anh chưa cấp dưỡng. Về nợ và tài sản chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12 tháng 4 năm 2021, cháu N trình bày (có sự chứng kiến của chị K): khi cha mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống với mẹ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: về thủ tục tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn; giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn chưa cấp dưỡng; về nợ và tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn được qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: chị Đoàn Thị K và anh Nguyễn Văn L đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: chị K và anh L qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới đời sống hôn nhân vào năm 2009, đến ngày 09 tháng 12 năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phước Hưng, huyện phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị K: chị và anh L trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng những quan điểm trong cuộc sống nhưng không tìm được giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà chọn cách sống ly thân; xét thấy thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tạo điều kiện để anh, chị được hòa giải đoàn tụ nhưng anh L và chị Khoa đều xác định chung sống không hạnh phúc và đều đồng ý ly hôn; từ đó thấy rằng hôn nhân giữa hai người đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K.

[5] Về con chung: có một người con chung, xét từ khi ly thân đến nay con chung do chị K nuôi, chị có yêu cầu nuôi con, yêu cầu này phù hợp với nguyện vọng cháu N, anh L cũng đồng ý để chị K nuôi dưỡng, xét cháu có cuộc sống ổn định với chị K, nhằm tránh gây xáo trộn đời sống của cháu, cần tiếp tục giao cháu cho chị K nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị K, anh L có yêu cầu khác.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị K chưa yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

[7] Về tài sản và nợ chung: các bên trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị K và anh Nguyễn Văn L.

2. Về nuôi con chung: giao cháu Nguyễn Đoàn Kim N (nữ), sinh ngày 01

tháng 8 năm 2009 cho Đoàn Thị K được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi anh L, chị K có yêu cầu khác.

Anh Nguyễn Văn L chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Nguyễn Văn L mà không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Đoàn Thị K phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008643, ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THADS huyện PH;
- UBND xã H,
- h. H, t. Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm